| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG PẮC**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2023/DS-ST.
Ngày: 14/4/2023.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2. Ông Lý Viết Chấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 418/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Văn Đức H (có mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***- Bị đơn:*** Bà Trần Thị Ph.

Địa chỉ: Thôn xx, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Đặng Duy Vũ Nh

Địa chỉ: Thôn xx, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

** Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Văn Đức H trình bày*:

Tôi làm nghề mua bán phân bón. Trong thời gian từ năm 2015 đến tháng 01/2019 bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh rất nhiều lần phân bón đến đại lý của tôi để mua phân bón. Do khi mua phân bón của tôi có lúc ông Nh, bà Ph thì thanh toán được tiền nhưng phần lớn là không có tiền nên ký vào sổ nợ của tôi. Ngoài ra có hai lần bà Ph có vay tiền của tôi. Đến ngày 31/01/2020 hai bên cộng sổ (Chốt công nợ) theo đó sau khi cộng các khoản hai bên thống nhất bà Ph, ông Nh còn nợ của tôi số tiền là 79.440.000đ. Bao gồm tiền vay hai lần là 10.500.000đ, còn lại là tiền mua phân bón và tiền lãi cộng dồn của tất cả các khoản nợ từ khi mua năm 2015 đến ngày 31/01/2020. Sau khi chốt công nợ thì bà Ph đã thanh toán cho tôi số tiền lãi 10.140.000đ, bà Ph ông Nh còn nợ lại 69.300.000đ tiền nợ gốc. Từ đó đến nay tôi đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở để bà Ph ông Nh thanh toán số tiền trên cho tôi. Tuy nhiên, bà Ph, ông Nh không có thiện chí trả nợ. Do vậy, tôi nộp đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ gốc còn thiếu của tôi là 69.300.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/02/2020 đến khi giải quyết xong vụ án.

*+ Tại bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2023 bà Trần Thị Ph trình bày*:

Trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2019 tôi có mua phân bón của đại lý H Nh do ông Văn Đức H làm chủ đại lý với số tiền tổng cộng khoảng 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Tại buổi làm việc ngày 17 tháng 02 năm 2023 bà Trần Thị Ph thừa nhận từ năm 2015 đến năm 2019 bà và ông Nh mua phân bón nhiều lần của ông Văn Đức H. Đến ngày 31/01/2020 thì bà Trần Thị Ph và ông Văn Đức H tiến hành đối chiếu công nợ (cộng sổ) theo đó tính đến ngày 31/01/2020 bà còn nợ ông Văn Đức H số tiền nợ gốc là 69.300.000đ và 10.140.000đ tiền lãi. Cùng ngày bà đã trả cho ông H được cho ông H 10.140.000đ tiền lãi. Số nợ còn lại là 69.300.000đ. Nay ông H khởi kiện vợ chồng tôi đến Tòa án yêu cầu vợ chồng tôi trả cho ông H số tiền nợ gốc là 69.300.000đ và tiền lãi suất theo mức lãi 1.5%/tháng từ ngày 10/02/2020. Nguyện vọng của bà Ph là chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của ông H. Tuy nhiên, hiện nay gia đình tôi thật sự khó khăn nên vợ chồng tôi không có khả năng trả một lần. Vì vậy tôi xin được trả dần cho ông H số nợ trên.

Đối với ông Đặng Duy Vũ Nh, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hợp công khai chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên, ông Đặng Duy Vũ Nh không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp và phiên hòa giải, nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Phần tranh luận:**

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn ông Văn Đức H yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Ph, ông Đặng Duy Vũ Nh phải trả cho ông H số tiền nợ gốc

69.300.000đ (Sáu mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng), và tiền lãi theo mức lãi 1,5%/tháng từ ngày 10/02/2020 cho đến khi khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Trần Thị Ph, ông Đặng Duy Vũ Nh vắng mặt tại phiên tòa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt phiên tòa là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo các Điều 70, 73 BLTTDS. Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt bà Ph, ông Nh. Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của BLTTDS; Điều 430; Điều 433; Điều 440; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Văn Đức H. Buộc bà Trần Thị Ph, ông Đặng Duy Vũ Nh phải chịu trách nhiệm trả cho ông H số tiền 69.300.000đ *(Sáu mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng),* và tiền lãi theo mức lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 11/02/2020.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

**[1]. Xét về hình thức:** Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cả ông Văn Đức H và bà Trần Thị Ph đều xác nhận trong tổng số tiền 69.300.000đ (Sáu mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng), vợ chồng ông Nh, bà Ph còn nợ của ông H thì có 10.500.000đ là do ông Nh, Ph vay của ông H. Số còn lại là tiền mua phân bón. Do vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", và " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Tại thời điểm ông H khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị Ph trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần thứ nhất người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt Quyết định Hoãn phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị Ph,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh.

**[2]. Xét về nội dung:**

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văn Đức H yêu cầu bà Trần Thị Ph, ông Đặng Duy Vũ Nh phải trả cho ông H số tiền nợ gốc là 69.300.000đ *(Sáu mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng)*

HĐXX xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà ông Văn Đức H cung cấp, lời trình bày của bà Trần Thị Ph tại buổi làm việc ngày 17/02/2023 thì HĐXX có căn cứ khẳng định trong thời gian từ ngày 08 tháng 5 năm 2015 đến ngày 30 tháng 11 năm 2019 bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh nhiều lần mua phân bón của ông Văn Đức H. Sau mỗi lần mua phân bón ông Nh hoặc bà Ph ký vào sổ của ông H. Trong những lần mua phân bón nói trên thì có khi ông Nh, bà Ph thanh toán tiền cho ông H cũng nhiều lần ông Nh không thanh toán tiền cho ông H. Ngoài ra ngày 22/5/2016 bà Ph vay ông H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), ngày 08/8/2016 bà Ph vay tiếp của ông H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đến ngày 31/01/2020 ông H và bà Trần Thị Ph tiến hành đối chiếu công nợ. Sau khi đối chiếu hai bên xác định bà Ph, ông Nh nợ ông H số tiền 69.300.000đ tiền nợ gốc và 10.140.000đ tiền lãi. Sau khi đối chiếu bà Ph ký xác nhận vào sổ của ông H, đồng thời bà Ph đã thanh toán cho ông H 10.140.000đ tiền lãi, nhưng không thanh toán được khoản tiền nợ gốc nào cả. Như vậy, việc bà Ph, ông Nh nợ ông H số tiền 69.300.000đ nợ gốc là có thật. Các đương sự tham gia giao dịch là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ việc làm của mình và không có sự ép buộc trong quá trình thực hiện giao dịch dân sự này. Khi thực hiện hợp đồng mua bán này thì bên mua bà Ph, ông Nh ký xác nhận. Ngày 31/01/2020 bà Ph một lần nữa ký xác nhận còn nợ ông H số tiền 69.300.000đ nợ gốc. Nên cần xác định việc giao kết hợp đồng giữa ông H và bà Ph là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, sau khi chốt công nợ bà Ph, ông Nh  không chịu thanh toán tiền cho ông H nên ông H khởi kiện là có căn cứ. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Duy Vũ Nh không có mặt tại Tòa án, song theo lời khai của bà Ph thì số tiền trên là do bà và ông Nh mua phân bón để trồng hoa cây cảnh của gia đình, còn khoản tiền vay là để chi tiêu chung trong gia đình. Chữ Nh trong tài liệu ông Văn Đức H dùng để khởi kiện là do chính ông Nh viết ra. Như vậy, tuy ông Nh không tham gia tố tụng, nhưng căn cứ vào lời khai của bà Trần Thị Ph và căn cứ vào các tài liệu mà ông Văn Đức H cung cấp tại Tòa án có đủ cơ sở để khẳng định bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh vay của ông Văn Đức H số tiền 10.500.000 đồng và nợ tiền mua phân bón 58.800.000 là hoàn toàn đúng thực tế. Sau nhiều lần yêu cầu bà Ph, ông Nh thanh toán nợ nhưng bà Ph, ông Nh không chịu thanh toán. Như vậy, bà Ph ông Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 430 và Điều 463 Bộ luật dân sự

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định như sau:

*"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán"*

Tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

*"Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*

**X**ét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Văn Đức H là hoàn toàn có đầy đủ cơ sở pháp lý. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc phía bà Ph, ông Nh phải trả cho ông H số tiền mua phân bón là 58.800.000đ và 10.500.000đ tiền vay là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[2.2]** Xét yêu cầu tính lãi suất của ông Văn Đức H: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Văn Đức H yêu cầu bà Ph, ông Nh thanh toán khoản tiền lãi suất theo mức lãi 1.5%/tháng/số tiền nợ gốc 69.300.000đ tính từ ngày 10/02/2020 đến khi giải quyết xong vụ án. HĐXX xét thấy:

**[2.2.1]** Đối với khoản tiền vay 10.500.000đ quá trình giải quyết vụ án các đượng sự thừa nhận. Khi vay số tiền trên hai bên thỏa thuận lãi suất đối với khoản tiền nói trên là 1500đ/1.000.000đ/ngày. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Văn Đức H yêu cầu tính lãi suất theo mức 1.5%/tháng. Xét mức lãi suất mà ông H yêu cầu như trên không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tiền lãi được tính từ ngày 10/02/2020 đến ngày 14/4/2023. Tiền lãi được tính như sau:

Ngày hẹn nợ ngày 10/02/2020 đến ngày 14/4/2023 là 1158 ngày, số tiền lãi được tính như sau:

10.500.000đ x 1158 ngày x 1.5%/tháng : 30 ngày = 6.079.500đ.

Tổng cộng ông Đặng Vũ Duy Nh và bà Trần Thị Ph phải cho ông Văn Đức H tổng cộng khoản tiền nợ vay là 16.579.500đ (Mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc là 10.500.000đ. tiền lãi là 6.079.500đ.

**[2.2.2]** Đối với số tiền mua phân bón là 58.800.000đ quá trình giả quyết vụ án ông H yêu cầu bà Ph, ông Nh phải trả cho ông H khoản tiền lãi suất theo mức 1.5%/tháng tính từ ngày 10/02/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án. Xét yêu cầu của ông Văn Đức H là không trái quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp yêu cầu của ông Văn Đức H. Tiền lãi được tính như sau: Ngày trả nợ là ngày 10/02/2020, ngày xét xử là 14/4/2023 là 1158 ngày, số tiền lãi được tính như sau:

Tiền nợ gốc 58.800.000đ x 1.5%/tháng x 1158 ngày : 30 ngày = 34.045.200đ. (Ba mươi tư triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)

Tổng cộng ông Đặng Vũ Duy Nh và bà Trần Thị Ph phải cho ông Văn Đức H khoản tiền mua phân bón là 92.845.200đ (Chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 58.800.000đ; tiền lãi là 34.045.200đ.

Như vậy số tiền cần buộc ông Đặng Duy Vũ Nh và bà Trần Thị Ph phải trả cho ông Văn Đức H tổng cộng là 109.424.700đ *(Một trăm lẻ chính triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).* Trong đó khoản tiền mua phân bón là 92.845.200đ (Chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng); tiền vay là 16.579.500đ (Mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng)

**[3].** Về án phí:

Do HĐXX buộc bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh phải trả cho ông Văn Đức H số tiền vay và tiền mua phân bón là 109.424.200đ. Nên bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh phải chịu 5.471.235 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Mức tính như sau: 109.424.700đ x 5% = 5.471.235 đồng. (Năm triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng)

Hoàn trả lại cho ông Văn Đức H 2.613.000đ (Hai triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0016631 ngày 18/11/2022.

**[4].** Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 1 Điều 147; Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 440, Điều 463 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Đức H.

+ Buộc ông Đặng Vũ Duy Nh và bà Trần Thị Ph phải cho ông Văn Đức H khoản tiền mua phân bón là là 92.845.200đ (Chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 58.800.000đ; tiền lãi là 34.045.200đ.

+ Buộc ông Đặng Vũ Duy Nh và bà Trần Thị Ph phải cho ông Văn Đức H khoản tiền nợ vay là 16.579.500đ (Mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn

năm trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc là 10.500.000đ, tiền lãi là 6.079.500đ.

Tổng cộng là 109.424.700đ *(Một trăm lẻ chính triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm đồng)*

*"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015*".

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh phải chịu 5.471.235 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm ba lăm đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Văn Đức H 2.613.000đ( Hai triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0016631 ngày 18/11/2022.

+ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Trần Thị Ph và ông Đặng Duy Vũ Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.*

**T.M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.